

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/DSST
Ngày: 01/12/2021

V/v tranh chấp: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Thành Công**.

2. Ông **Nguyễn Văn Cường**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**.

Trong ngày **01** tháng **12** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp: “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122A/2021/QĐXXST-DS ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1949.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Phùng Minh Đ**, sinh năm 1979.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 02/12/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 22/9/2014 bà Nguyễn Thị H có cho anh Phùng Minh Đ mượn số tiền là 10.000.000 đồng, có làm biên nhận mượn tiền, hẹn 01 tháng sau sẽ trả lại. Ngày 29/9/2014 bà H có cho anh Đ mượn tiếp số tiền là 10.000.000 đồng, có làm biên nhận mượn tiền, hẹn 01 tháng sau trả lại. Cả hai lần mượn tiền anh Đ đều viết và ký tên vào biên nhận mượn tiền. Khi đến thời hạn trả nợ, anh Đ không trả tiền, bà H lại nhà anh Đ nhiều lần để đòi lại tiền nhưng anh Đ hứa hẹn nhưng không trả tiền, bà có gọi điện thoại nhiều lần nhưng anh Đ không bắt máy.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án buộc anh Phùng Minh Đ trả cho bà H tổng cộng số tiền là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Phùng Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Đòi lại tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Phùng Minh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H yêu cầu anh Phùng Minh Đ trả số tiền đã mượn tổng cộng là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H: Theo nội dung giấy mượn tiền có ghi ngày 22/9/2014 và giấy mượn tiền có ghi ngày 29/9/2014, anh Phùng Minh Đ có mượn tiền hai lần của bà Nguyễn Thị H mỗi lần là 10.000.000 đồng, có làm biên nhận và anh Phùng Minh Đ có ký tên vào giấy mượn tiền. Anh Phùng Minh Đ có hứa một tháng sau sẽ trả nhưng không trả lại số tiền đã mượn, bà H có đến nhà anh Đ đòi tiền nhiều lần nhưng anh Đ không trả lại số tiền đã mượn. Do đó nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu phía bị đơn anh Phùng Minh Đ phải trả số tiền mượn tổng cộng là 20.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Bị đơn anh Phùng Minh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Bị đơn Phùng Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm khởi kiện, bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, nên được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do đó không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H.

- Buộc anh Phùng Minh Đ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền đã mượn tổng cộng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phùng Minh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Phùng Minh Đ chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Minh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gg;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An